

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày 10-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Bá Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Quốc Thanh.

Ông Trần Đình Hưởng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/TLST-HS, ngày 13 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 09/2023/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 02 năm 2023 và Thông báo về việc chuyển ngày xét xử vụ án hình sự số 02/2023/TB-TA, ngày 20 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn T (tên gọi khác: B), sinh ngày 15 tháng 7 năm 1999 tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Ấp T2, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn E, sinh năm 1958 và bà Lê Thị Xuân L, sinh năm 1967; vợ: Đinh Thị Huyền T, sinh năm 1996; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2021, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 31/8/2022 chuyển tạm giam ngày 07/9/2022 theo Lệnh tạm giam số 71/LTG, ngày 07/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Dũng L, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T1, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện tại: Số 00 Quang Trung, phường 0, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Ông Vũ Văn V, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 0C, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 31/8/2022, Công an xã P, huyện X phối hợp với lực lượng Đoàn Biên phòng P thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên Phòng tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tuần tra trên địa bàn. Khi đến khu vực phố đi bộ tại ấp H, xã P thấy Huỳnh Văn T đang ngồi trên xe mô tô dừng bên lề đường có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Lúc này, T tự tay lấy từ trong túi quần phía sau bên trái ra 04 (bốn) gói nylon hàn kín, bên trong có chất kết tinh không màu trong suốt và tự khai nhận là ma túy đá. Lực lượng chức năng đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong tang vật theo quy định đồng thời đưa T về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, T khai về nguồn gốc số ma túy trên là do trước đó khoảng 11 giờ ngày 31/8/2022, T gặp T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi chỗ bán ma túy, lúc này T1 lấy điện thoại gọi cho một người tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua của Huy với giá 3.000.000 đồng ma túy đá, Huy đồng ý và hẹn gặp ở đường hẻm thuộc ấp B, xã B1 để giao dịch. Sau đó, T mượn xe mô tô biển số 47C1-342... của V đi đến điểm hẹn gặp H đưa 3.000.000 đồng cho H và nhận lấy từ H 04 (bốn) gói ma túy đá mang về nhà mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 15 giờ, T cất giấu ma túy trong người, đi xe mô tô đến khu vực phố đi bộ tại ấp H, xã P, huyện X thì bị phát hiện thu giữ (B1 01, 02).

Cùng ngày, Đoàn Trưởng Đoàn Biên phòng P đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Huỳnh Văn T tại tổ 0, ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Qua khám xét, lực lượng chức năng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội (B1 05-07).

Ngày 06/9/2022, Đoàn Trưởng Đoàn Biên phòng P thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên Phòng tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và đề nghị ra Quyết định chuyển vụ án hình sự gửi đến Viện Kiểm sát nhân dân huyện X. Sau đó, toàn bộ hồ sơ, đồ vật, tài liệu được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (sau đây viết tắt là: Cơ quan Cảnh sát Điều tra) xử lý theo thẩm quyền (B1 18, 20, 21).

Ngày 07/9/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu của Huỳnh Văn T gồm: 01 (một) phong bì màu trắng đã được niêm phong vụ số 369 ngày 06/9/2022 có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Đỗ Xuân H, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S, Trương Mạnh H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu xanh, bên trong có sim số 0375988... (đã qua sử dụng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, không rõ hình dạng, đã qua sử dụng, màu đen, biển kiểm soát 47C1-342..., số khung RLCE55P10DY227..., số máy 55P1-227... và số tiền 500.000 nghìn đồng Việt Nam (B1 41).

Tại Kết luận giám định số 369/KL-KTHS-MT, ngày 06/9/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận về đối tượng giám định như sau: Mẫu A gửi giám định có khối lượng 7,3005 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối

tượng giám định gồm: 01 phong bì gửi giám định (đã được niêm phong), bên trong có chứa 5,2757 gam mẫu vật còn lại sau giám định (B1 48).

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKS-XM, ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn T từ 05 (năm) năm sáu (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 31/8/2022).

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 369 ngày 06/9/2022 có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và các chữ ký có họ tên: Đỗ Xuân H, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S, Trương Mạnh H, bên trong phong bì có 04 (bốn) gói nylon được hàn kín, chứa chất kết tinh, không màu trong suốt, chứa 5,2757 gam mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) sim điện thoại có chứa dãy số 0375988....

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu xanh (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn T (B) số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

- Giao lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, không rõ hình dạng, màu đen, biển kiểm soát 47C1-342..., số khung RLCE55P10DY227..., số máy 55P1-227... để tiếp tục tạm giữ chờ xác minh, làm rõ và xử lý sau do hiện nay chưa làm việc được với chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận sau khi sự việc xảy ra, bản thân đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và tự nguyện giao nộp số ma túy cất giấu. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không bào chữa, tranh luận; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày bổ sung gì thêm.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Khoảng 15 giờ, ngày 31/8/2022, Huỳnh Văn T (B) đã có hành vi tàng trữ 04 (bốn) gói nylon được hàn kín bên trong có chứa khối lượng 7,3005 gam, là ma túy, loại Methamphetamine khi đang ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 47C1-342... dừng bên lề đường thuộc khu vực phố đi bộ tại ấp H, xã P, huyện X nên đã bị lực lượng Công an xã P, huyện X và lực lượng Đoàn Biên phòng P thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên Phòng tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tiến hành lập biên bản, thu giữ niêm phong tang vật. Quá trình điều tra, T (B) khai nhận về nguồn gốc số ma túy đá là mua của một người thanh niên tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) tại đường hẻm thuộc ấp B, xã B1, huyện X với giá 3.000.000 đồng để sử dụng dần, với lý do bản thân bị cáo là người nghiện ma túy.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang; tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến; phù hợp với Kết luận giám định, với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Chất kết tinh không màu-trong suốt chứa trong 04 (bốn) gói nylon hàn kín thu giữ của Huỳnh Văn T (B) có khối lượng 7,3005 gam, là ma túy, loại Methamphetamine theo Kết luận giám định số 369/KL-KTHS-MT, ngày 06/9/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã thành niên, có sức khỏe và đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những điều cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Song để đáp ứng nhu cầu nghiện ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, sẵn sàng tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho thỏa mãn nhu cầu nghiện hút ma túy của mình mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã vi phạm Điều 5 của Luật phòng, chống ma túy năm 2022 và xâm phạm trực tiếp đến các chính sách của quản lý Nhà nước về phòng, chống ma túy; gây tác hại nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng đối với sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, tạo dư luận xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Vật chứng thu giữ của bị cáo là 04 (bốn) gói nylon được hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh, không màu-trong suốt được xác định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 7,3005 gam. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo và việc luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình luận hình có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự và về nhân thân từ trước đến khi bị đưa ra xét xử chưa vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trở thành công dân tốt. Trái lại, bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, được cơ quan chức năng xác định là người nghiện ma túy và nay phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến nhưng đã có lời khai làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, vẫn tiến hành xét xử.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, việc tàng trữ ma túy chỉ để sử dụng, không nhằm mục đích khác; bản thân bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 369 ngày 06/9/2022 có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu và các chữ ký có họ tên: Đỗ Xuân H, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S, Trương Mạnh H, bên trong phong bì có 04 (bốn) gói nylon được hàn kín, chứa chất kết tinh, không màu trong suốt, chứa 5,2757 gam mẫu vật còn lại sau giám định. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) sim điện thoại có chứa dãy số 0375988.... Đây là vật không có giá trị, không sử dụng được nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu xanh, (đã qua sử dụng). Đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn T (B) vì không

ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, không rõ hình dạng, màu đen, biển kiểm soát 47C1-342..., số khung RLCE55P10DY227..., số máy 55P1-227.... Quá trình điều tra, đã làm việc được với người đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy là anh Trần Dũng L nhưng anh L khẳng định đã bán chiếc xe trên cho người khác vào đầu năm 2020, giấy tờ bán xe đã mất và nay cũng không có yêu cầu gì. Do chưa làm việc được với chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản nên giao lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tiếp tục tạm giữ chờ xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với người thanh niên tên H, là người mà bị cáo khai đã mua ma túy của người này tại đường hẻm thuộc ấp B, xã B1, huyện X vào ngày 31/8/2022 và người thanh niên tên T1, là người mà bị cáo nhờ gọi điện thoại trực tiếp cho H để giới thiệu bị cáo đến gặp H mua ma túy. Hiện nay chưa xác định được tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của hai người này, ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát Điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác, cũng như chưa làm việc được nên tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết.

- Đối với người thanh niên tên V, là người mà bị cáo khai đã mượn xe mô tô biển kiểm soát 47C1-342... của V để đi công việc nhưng sau đó bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội và người thanh niên tên H mà bị cáo khai là bạn, trước khi bị bắt bị cáo đã đi xe mô tô đến phố đi bộ tại ấp H, xã P, huyện X để gặp và rủ H đi ăn. Hiện nay chưa xác định được tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của hai người này, ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát Điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác, cũng như chưa làm việc được nên tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện X; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện X được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn T (tên gọi khác: B) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn T (B) 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 31/8/2022).

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 369 ngày 06/9/2022 có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và các chữ ký có họ tên: Đỗ Xuân H, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S, Trương Mạnh H, bên trong phong bì có 04 (bốn) gói nylon được hàn kín, chứa chất kết tinh, không màu trong suốt, chứa 5,2757 gam mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) sim điện thoại có chứa dãy số 0375988....

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu xanh (đã qua sử dụng).

+ Giao lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, không rõ hình dạng, màu đen, biển kiểm soát 47C1-342..., số khung RLCE55P10DY227..., số máy 55P1-227....

(Vật chứng thu giữ đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 23/BB, ngày 13/01/2023).

+ Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn T (B) số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

(Vật chứng thu giữ được nộp theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X số: 3949.0.1054991.00000, nộp tại KBNN huyện X, ngày 11/01/2023 kèm theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKS, ngày 10/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

- Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn T (B) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời

hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện X;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQ CS Điều tra Công an huyện X;
- CQ THA hình sự Công an huyện X;
- UBND xã B, huyện X;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10–Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện X;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến